

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Đại học và Trưởng ban Ban Sau đại học, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mở ngành đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 177/QĐ/ĐHQG/ĐT ngày 12 tháng 7 năm 1999 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tạm thời về mở ngành đào tạo ở các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 269/QĐ/ĐHQG/ĐT ngày 26 tháng 8 năm 1999 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy trình phê duyệt chương trình đào tạo đại học và cao đẳng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đại học, Trưởng ban Ban Sau đại học, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Hiệu trưởng, Viện trưởng, Trưởng khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Linh Nhieu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, Ban ĐH, Ban SDH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hội Nghĩa

QUY ĐỊNH

Về việc mở ngành đào tạo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-ĐHQG ngày 09 tháng 7 năm 2017
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ bao gồm: nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, trình tự xây dựng, thẩm định, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định, kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với các trường đại học, viện và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) được Giám đốc ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo – CSĐT).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thủ trưởng bao gồm hiệu trưởng các trường đại học thành viên, viện trưởng và trưởng khoa trực thuộc ĐHQG-HCM.

2. Việc xây dựng đề án mở các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ bao gồm 2 loại sau đây:

a) Xây dựng đề án mở ngành đào tạo (đối với các ngành đã có tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước).

b) Xây dựng đề án mở ngành đào tạo thí điểm (đối với các ngành chưa có tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước).

Điều 3. Mục tiêu của quy định

1. Đảm bảo thực hiện mở ngành đào tạo theo định hướng, chủ trương chung của ĐHQG-HCM về phát triển ngành, nghề đào tạo.

2. Hướng dẫn thống nhất công tác xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại ĐHQG-HCM.

3. Là cơ sở pháp lý cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá về mở ngành đào tạo tại CSĐT.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề án mở ngành đào tạo

1. Đề án được xây dựng thống nhất theo trình tự về xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Quy định này.

2. Ngành đào tạo được xây dựng:

a) Phù hợp với quy hoạch về đào tạo, kế hoạch phát triển ngành đào tạo, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ của CSĐT và gắn với việc thực hiện kế hoạch chiến lược đào tạo của CSĐT và ĐHQG-HCM.

b) Tên ngành đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước; không nằm trong danh mục các ngành có cảnh báo nguy cơ dư thừa nguồn nhân lực hoặc đã có chủ trương tạm dừng mở ngành đào tạo của các cơ quan cấp Bộ, của ĐHQG-HCM (nếu có).

c) Trường hợp ngành đào tạo chưa có trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước, CSĐT căn cứ vào Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước, danh mục giáo dục đào tạo hiện hành trên thế giới và kinh nghiệm thực tiễn đào tạo của một số nước trên thế giới mà chương trình đã được kiểm định cấp chương trình để xây dựng đề án, đề xuất phương án mã ngành đào tạo thí điểm vào Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước sau thời gian đào tạo thí điểm.

3. Chương trình đào tạo phải đảm bảo:

a) Xây dựng chặt chẽ, khoa học, đảm bảo tính hệ thống, liên thông giữa các chương trình, ngành và bậc đào tạo, đồng thời đảm bảo phù hợp với các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Xây dựng cấu trúc chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM.

c) Xây dựng chương trình theo hướng tham khảo, tiếp cận và sử dụng các chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến ở nước ngoài.

d) Thể hiện tính thực tiễn, hiệu quả của chương trình thông qua việc gắn kết, hợp tác hoạt động đào tạo của chương trình với các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và các cơ sở sử dụng người học sau khi tốt nghiệp.

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo

1. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

a) Đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giảng viên, cụ thể:

- Có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ và 03 giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ đúng ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo.
- Đội ngũ giảng viên cơ hữu phải đảm nhận giảng dạy tối thiểu 70% tổng khối lượng kiến thức; các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo phải do giảng viên có bằng cấp phù hợp với nội dung học phần đảm nhiệm.

b) Có chương trình đào tạo mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo và đề cương chi tiết các môn học trong chương trình đào tạo được xây dựng theo Quy định này.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ đại học, cụ thể:

- Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo và đảm bảo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo;
- Có thư viện, thư viện điện tử với số lượng sách, giáo trình, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo chuyên ngành hỗ trợ việc giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên;
- Trang thông tin điện tử của CSĐT được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của CSĐT, công khai thu chi tài chính.

d) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ đại học.

e) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật trong thời hạn 3 năm tính đến ngày CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo.

2. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Đã đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy ngành đào tạo tương ứng với ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và có sinh viên đã tốt nghiệp.

b) Không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật trong thời hạn 3 năm tính đến ngày CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

c) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ ở ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo, cụ thể:

- Giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên tham gia giảng dạy ít nhất 70% chương trình đào tạo. Đối với phần kiến thức cơ sở và kiến thức ngành, giảng viên tham gia giảng dạy lý thuyết phải có trình độ tiến sĩ;
- Có ít nhất 5 giảng viên cơ hữu có bằng tiến sĩ cùng ngành đào tạo với ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

d) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ, cụ thể:

- Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo;
- Thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu (sách, giáo trình và tạp chí trong và ngoài nước) được cập nhật trong 5 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành, đáp ứng yêu cầu dạy, học các học phần trong chương trình đào tạo và thực hiện đề tài luận văn. Tùy theo đặc thù của ngành mà tài liệu tham khảo có thể xuất bản lâu hơn so với quy định;
- Trang thông tin điện tử của CSĐT được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của CSĐT, công khai thu chi tài chính.

đ) CSĐT có năng lực, kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực của ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ; các giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đã và đang tham gia các đề tài khoa học từ cấp Bộ hoặc tương đương trở lên ở ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo. Các giảng viên cơ hữu phải có bằng tiến sĩ cùng ngành với ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trong đó có ít nhất 3 người có 3 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định trong 5 năm trở lại đây tính đến ngày CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

e) Có chương trình đào tạo mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo và đề cương chi tiết các môn học trong chương trình đào tạo được xây dựng theo Quy định này.

g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ; đã xây dựng quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của CSĐT.

3. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

a) Đã đào tạo trình độ thạc sĩ ngành đào tạo tương ứng với ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và có học viên đã tốt nghiệp.

b) Không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật trong thời hạn 3 năm tính đến ngày CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

c) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ ở ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo, cụ thể:

- Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, hướng dẫn, chỉ đạo nghiên cứu sinh xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài luận án, hướng dẫn nghiên cứu sinh thực hiện đề tài luận án, viết luận án và tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ.

- Có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư và 4 tiến sĩ cùng ngành với ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ là cán bộ cơ hữu của CSĐT.

d) Có đủ khả năng và điều kiện để thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ và tổ chức đánh giá luận án theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của ĐHQG-HCM.

đ) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ, cụ thể:

- Có đủ phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết bảo đảm để nghiên cứu sinh có thể triển khai thực hiện đề tài luận án; có chỗ làm việc dành riêng cho người hướng dẫn và nghiên cứu sinh.
- Thư viện có đủ nguồn thông tin tư liệu và phương tiện để nghiên cứu sinh tìm hiểu, tra cứu khi thực hiện đề tài luận án, viết luận án như sách, giáo trình, tạp chí khoa học trong và ngoài nước, thư viện điện tử có thể liên kết với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng chuyên ngành đào tạo trong và ngoài nước.
- Trang thông tin điện tử của CSĐT được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của CSĐT, công khai thu chi tài chính.

e) CSĐT đã thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, trong đó có ít nhất 5 nhiệm vụ nghiên cứu thuộc đề tài khoa học cấp nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố hoặc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có chất lượng cao hoặc tương đương.

- Có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng những người làm công tác nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành.
- Các giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đã và đang tham gia các đề tài khoa học từ cấp Bộ hoặc tương đương trở lên ở ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Các giảng viên cơ hữu phải có bằng tiến sĩ cùng ngành với ngành mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ có ít nhất 3 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định trong 5 năm trở lại đây tính đến ngày CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

g) Đã hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ.

h) Có chương trình đào tạo mà CSĐT xây dựng đề án mở ngành đào tạo và đề cương chi tiết các môn học trong chương trình đào tạo được xây dựng theo Quy định này.

i) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ; đã xây dựng quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của CSĐT.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo thí điểm

1. ĐHQG-HCM đồng ý chủ trương mở ngành đào tạo thí điểm của CSĐT.
2. CSĐT đảm bảo các điều kiện về mở ngành đào tạo tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định mở ngành đào tạo

1. Thủ trưởng CSĐT được giao quyền tự chủ quyết định mở ngành đào tạo khi CSĐT đảm bảo các điều kiện, trình tự thủ tục trong xây dựng và tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo theo Quy định này và các văn bản hướng dẫn về mở ngành đào tạo của ĐHQG-HCM (nếu có).
2. Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định mở ngành đào tạo của khoa trực thuộc và quyết định mở ngành đào tạo trong những trường hợp đặc biệt.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 8. Xây dựng đề án mở ngành đào tạo

1. Thành lập Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo

Thủ trưởng CSĐT ra quyết định thành lập Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo để triển khai xây dựng đề án. Thành phần tham gia Tổ soạn thảo đề án do thủ trưởng CSĐT quyết định.

2. Trình tự xây dựng đề án mở ngành đào tạo

a) Tổ soạn thảo đề án xây dựng đề án mở ngành đào tạo đảm bảo thực hiện theo trình tự sau đây:

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo;
- Xây dựng chương trình đào tạo:
 - + Tổ chức xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình theo kiến thức, kỹ năng, năng lực đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình. Xây dựng ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình;
 - + Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;
 - + Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để hoàn thiện chương trình đào tạo;

- + Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra của môn học theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và được Hội đồng khoa học của các khoa có liên quan thông qua. Xây dựng ma trận chuẩn đầu ra của môn học và mục tiêu chương trình đào tạo;
 - + Thiết kế đề cương chi tiết các môn học theo chương trình đào tạo đã xác định.
- Tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, các đơn vị tuyển dụng, giảng viên, người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo và hoàn thiện chương trình đào tạo theo các góp ý;
 - Trình đề án mở ngành đào tạo cho Hội đồng Khoa học của khoa, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của CSĐT thông qua;
 - Xây dựng hoàn chỉnh đề án mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.
- b) CSĐT tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo (theo quy định tại Điều 9 của Quy định này);
- c) Thủ trưởng CSĐT xem xét đề án mở ngành đào tạo, báo cáo ĐHQG-HCM về kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo để ĐHQG-HCM có ý kiến chỉ đạo trước khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo. Đề án mở ngành đào tạo báo cáo ĐHQG-HCM phải có chữ ký của thủ trưởng CSĐT;
- d) Tổ soạn thảo đề án điều chỉnh đề án mở ngành đào tạo theo chỉ đạo của ĐHQG-HCM (nếu có);
- đ) Thủ trưởng CSĐT ký quyết định mở ngành đào tạo, báo cáo Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM.

Điều 9. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. CSĐT đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo trình ĐHQG-HCM ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo. Thành phần Hội đồng thẩm định gồm có:

- Chủ tịch: Thủ trưởng/Phó thủ trưởng CSĐT;
- Ủy viên: Trưởng/Phó Ban Đại học hoặc Trưởng/Phó Ban Sau đại học của ĐHQG-HCM, Trưởng/Phó các phòng: Phòng đào tạo/Phòng sau đại học, phòng tổ chức cán bộ, phòng kế hoạch tài chính, phòng khảo thí và đánh giá chất lượng và các phòng chức năng có liên quan của CSĐT;
- Ủy viên phản biện: là đại diện các chuyên gia, các nhà khoa học có chuyên môn sâu về ngành đào tạo, các đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành đào tạo (lấy ý kiến ít nhất của 02 chuyên gia có thâm niên công tác trong lĩnh vực có liên quan có trình độ từ thạc sĩ trở lên (đối với mở ngành đại học)/ tiến sĩ trở lên (đối với mở ngành sau đại học);
- Thư ký: chuyên viên Phòng đào tạo/Phòng sau đại học của CSĐT.

Các thành viên đã tham gia Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo thì không được là thành viên Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo.

2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định đề án mở ngành đào tạo và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các kết quả thẩm định; chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

a) Nội dung thẩm định đề án mở ngành đào tạo

Hội đồng thẩm định đánh giá Đề án mở ngành đào tạo dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo.
- Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
- Cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo (khối lượng kiến thức, kế hoạch giảng dạy, tính liên thông của chương trình, tính hòa nhập của chương trình so với một số cơ sở đào tạo trong khu vực và thế giới).
- Đội ngũ cán bộ giảng dạy.
- Cơ sở vật chất (phòng học, thư viện, giáo trình, cơ sở thực tập bên ngoài, ... có liên quan đến ngành đào tạo).
- Đề cương chi tiết môn học.
- Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo.

b) Trình tự thẩm định đề án mở ngành đào tạo

Thư ký Hội đồng thẩm định thực hiện các nội dung sau đây:

- Tiếp nhận đề án từ Tổ soạn thảo đề án trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định;
- Gửi đề án mở ngành đào tạo và bản nhận xét (phụ lục I – trình độ đại học; phụ lục II – trình độ thạc sĩ, tiến sĩ) cho thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến;
- Tiếp nhận bản nhận xét của thành viên Hội đồng thẩm định;
- Đề xuất thời điểm họp Hội đồng thẩm định;
- Tổ chức họp Hội đồng thẩm định (khi có đủ từ 50% thành viên hội đồng tham gia cuộc họp) với thành phần họp gồm có Hội đồng thẩm định và đại diện Tổ soạn thảo đề án:
 - + Hội đồng thẩm định nhận xét Đề án mở ngành đào tạo và cho điểm đánh giá vào phiếu đánh giá (phụ lục III – trình độ đại học; phụ lục IV – trình độ thạc sĩ, tiến sĩ);
 - + Thư ký ghi biên bản cuộc họp, tập hợp và tổng kết điểm đánh giá;
 - + Chủ tịch Hội đồng thẩm định dựa trên các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và điểm đánh giá để kết luận về đề án mở ngành đào tạo.

Kết luận phải nêu rõ: Điểm đánh giá đề án mở ngành đào tạo (đánh giá là đạt nếu điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, thấp hơn 50 điểm là không đạt); Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không được thông qua.

- Trình biên bản cuộc họp cho thủ trưởng CSĐT (có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và chữ ký của thư ký Hội đồng thẩm định) và gửi biên bản cho Tổ soạn thảo đề án điều chỉnh, bổ sung đề án mở ngành đào tạo theo đề nghị của Hội đồng thẩm định (nếu có);
- Tiếp nhận, kiểm tra đề án sau khi Tổ soạn thảo đề án điều chỉnh theo góp ý của Hội đồng thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, thông qua và báo cáo thủ trưởng CSĐT về kết quả thẩm định đề án.

Điều 10. Hồ sơ thẩm định đề án mở ngành đào tạo

Khi có đủ các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này, CSĐT xây dựng hồ sơ thẩm định đề án mở ngành đào tạo bao gồm:

1. Tờ trình về mở ngành đào tạo (phụ lục V);
2. Chương trình đào tạo: xây dựng theo mẫu quy định (phụ lục VI – trình độ đại học; phụ lục VII – trình độ thạc sĩ và tiến sĩ), trong đó:
 - a) Đề cương chi tiết môn học: xây dựng theo mẫu quy định (phụ lục VIII – trình độ đại học; phụ lục IX – trình độ thạc sĩ và tiến sĩ), có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa phụ trách môn học. Thứ tự đề cương chi tiết các môn học được sắp xếp theo đúng thứ tự của các môn học trong chương trình đào tạo.
 - b) Lý lịch khoa học của giảng viên: xây dựng theo mẫu quy định (phụ lục X), có chữ ký của người khai. Thứ tự lý lịch khoa học của giảng viên theo đúng thứ tự danh sách đội ngũ giảng viên. Bổ sung bản xác nhận tham gia chương trình của giảng viên thỉnh giảng (nếu có).
3. Bản nhận xét của các chuyên gia, các nhà quản lý và đại diện các tổ chức bên ngoài.
4. Biên bản hội thảo để lấy ý kiến xây dựng chương trình đào tạo do CSĐT tổ chức hoặc hội thảo do đơn vị khác tổ chức mà CSĐT có tham gia báo cáo về chương trình đào tạo hoặc bảng tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến về xây dựng chương trình đào tạo.

5. Bản so sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước (ít nhất 02 chương trình của nước ngoài): nêu rõ % tín chỉ tương đương và có phân tích những điểm giống, khác nhau giữa hai chương trình.

6. Biên bản ký kết hợp tác về nơi thực tập cho sinh viên với ít nhất 02 đơn vị (dành cho đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học).

7. Biên bản họp Hội đồng Khoa học của khoa.

8. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của CSĐT.

Đề án mở ngành đào tạo được sắp xếp theo thứ tự như trên và được đóng thành cuốn.

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ mở ngành đào tạo

CSĐT lưu giữ Đề án mở ngành đào tạo và các văn bản có liên quan để làm minh chứng cho việc triển khai thực hiện mở ngành đào tạo tại CSĐT.

CHƯƠNG III

ĐÌNH CHỈ, THU HỒI, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Điều 12. Đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo

1. Thủ trưởng CSĐT đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo một trong các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này.

b) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo tại địa điểm không được phép đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM.

c) Người cho phép mở ngành đào tạo không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải đình chỉ tuyển sinh.

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo phải xác định rõ lý do, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của sinh viên, giảng viên.

3. Trình tự, thủ tục đình chỉ tuyển sinh hoặc cho phép tuyển sinh trở lại:

a) Khi phát hiện vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thủ trưởng CSĐT tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, thủ trưởng CSĐT ra quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo;

c) Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và có hồ sơ đề nghị tuyển sinh trở lại, thủ trưởng CSĐT quyết định cho phép tuyển sinh trở lại và đồng thời có văn bản báo cáo ĐHQG-HCM trước khi tổ chức thực hiện tuyển sinh trở lại.

d) Hồ sơ đề nghị được phép tuyển sinh trở lại, bao gồm:

- Tờ trình cho phép tuyển sinh trở lại;
- Báo cáo giải trình về việc khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh kèm theo các minh chứng và các điều kiện đảm bảo theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này.

Điều 13. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo

1. CSĐT bị thu hồi quyết định mở ngành đào tạo khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo.
- b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về quản lý, tổ chức, đào tạo tại CSĐT.
- c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh.
- d) Không đạt tiêu chuẩn tại các kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo kế hoạch của CSĐT (thể hiện trong đề án mở ngành đào tạo của CSĐT).
- đ) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải thu hồi.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định mở ngành đào tạo phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của sinh viên, giảng viên.

3. Thủ trưởng CSĐT quyết định thu hồi quyết định mở ngành đào tạo. Giám đốc ĐHQG-HCM sẽ thu hồi quyết định mở ngành đào tạo đối với các CSĐT vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này nếu như CSĐT không chấp hành thực hiện thu hồi theo đúng quy định.

4. Trình tự, thủ tục thu hồi quyết định mở ngành đào tạo:

a) Khi CSĐT vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, CSĐT tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, CSĐT ra quyết định thu hồi quyết định mở ngành đào tạo.

Điều 14. Quy định về đảm bảo chất lượng ngành đào tạo

1. Đối với những ngành đào tạo đang triển khai thực hiện tại CSĐT, trong thời hạn 3 năm, kể từ khi quy định này có hiệu lực, CSĐT phải rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của Quy định này.

2. Sau 5 năm (đối với đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ) hoặc 8 năm (đối với đào tạo trình độ tiến sĩ) liên tiếp không tuyển sinh ngành đào tạo đã được cấp phép, nếu muốn tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại, CSĐT phải có hồ sơ đề nghị được tuyển sinh trở lại. Hồ sơ phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 10 của Quy định này trình Thủ trưởng CSĐT xem xét quyết định và báo cáo ĐHQG-HCM.

3. Các ngành đào tạo mới sau 2 khóa tốt nghiệp, CSĐT phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo của chương trình. Đối với các ngành đào tạo thí điểm, CSĐT tổ chức đánh giá chương trình, điều kiện về đảm bảo chất lượng để hoàn thiện chương trình đào tạo và báo cáo Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM về việc tiếp tục đào tạo và bổ sung tên ngành đào tạo vào Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước hoặc dừng đào tạo.

Điều 15. Trách nhiệm của CSĐT

1. Trách nhiệm của CSĐT

a) Xây dựng quy định, quy trình về việc xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo trước khi tổ chức xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại CSĐT và báo cáo ĐHQG-HCM.

b) Đảm bảo tính trung thực, chính xác của đề án mở ngành đào tạo và xây dựng đề án mở ngành đào tạo theo Quy định này;

c) Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo của CSĐT;

d) Thực hiện nghiêm túc việc thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại CSĐT theo Quy định này;

đ) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi đoàn kiểm tra hoặc Hội đồng thẩm định yêu cầu;

e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm nội bộ theo quy định của pháp luật và chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về đề án mở ngành đào tạo;

g) Thông báo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT;

2. Thủ trưởng CSĐT chịu trách nhiệm về các điều kiện đảm bảo chất lượng cho hoạt động đào tạo của CSĐT.

3. CSĐT báo cáo Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM về mở ngành đào tạo sau khi có quyết định mở ngành đào tạo.

Điều 16. Trách nhiệm của ĐHQG-HCM

1. Chỉ đạo, hướng dẫn CSĐT thực hiện xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo theo Quy định này.
2. Xét duyệt chủ trương về mở ngành đào tạo thí điểm tại CSĐT.
3. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo của CSĐT.
4. Xem xét và cho ý kiến chỉ đạo về hồ sơ thẩm định đề án mở ngành đào tạo trước khi CSĐT ban hành quyết định mở ngành đào tạo.
5. Tổ chức kiểm tra quá trình thực hiện xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại CSĐT. Trong trường hợp cần thiết, ĐHQG-HCM sẽ tổ chức kiểm tra, thẩm định lại các điều kiện đảm bảo chất lượng tại CSĐT nếu như phát hiện có sự gian lận trong quá trình xây dựng, thẩm định và triển khai thực hiện ngành đào tạo tại CSĐT.
6. Thanh tra và xử lý các sai phạm nếu CSĐT vi phạm Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. CSĐT vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định hiện hành.
2. Thủ trưởng CSĐT và những người trực tiếp vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không thực hiện đúng quy định về xây dựng, thẩm định mở ngành đào tạo;
 - b) Không lưu trữ các văn bản, tài liệu minh chứng cho việc triển khai thực hiện mở ngành đào tạo tại CSĐT theo Quy định này.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này thay thế Quy định tạm thời về mở ngành đào tạo ở các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ/ĐHQG/ĐT ngày 12 tháng 7 năm 1999 của Giám đốc ĐHQG-HCM và Quy trình phê duyệt chương trình đào tạo đại học và cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ/ĐHQG/ĐT ngày 26 tháng 8 năm 1999 của Giám đốc ĐHQG-HCM.
2. Bãi bỏ Điều 6, Điều 7 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SDH ngày 05 tháng 01 năm 2009 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

3. Bãi bỏ Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

CSDT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình áp dụng, Quy định này có thể được Giám đốc ĐHQG-HCM sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. *Kính*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
[Signature]
Nguyễn Hội Nghĩa